

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12/3/2021.
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc.
2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa:
Không có.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 987/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2021 và Quyết định đưa vụ ra xét xử số 57/2021/QĐST-HNGĐ, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1950 (có mặt).

Địa chỉ: Số 937, Quốc lộ 22, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn M, sinh năm: 1949 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 08B, Đường 664, Tổ 3, ấp V, xã Phước T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Tôi và ông Trần Văn M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1978 nhưng không đăng ký kết hôn. Đến năm 1985, tôi và ông M xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nên vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay là 35 năm. Tuy nhiên, vì không hiểu biết pháp luật nên tôi và ông M không làm thủ tục ly hôn. Từ khi ly thân đến nay, mỗi người đều đã có cuộc sống riêng nên để thuận tiện cho cuộc sống của mỗi người sau này tôi yêu cầu được Tòa án tuyên bố tôi được ly hôn với ông M.

Về con chung có 02 con tên: Trần Văn L, sinh ngày 25/05/1980; Trần Văn T1, sinh ngày 23/7/1984. Các con đã trưởng thành.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có nợ chung.

Về án phí: Bà N là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí.

* Bị đơn ông Trần Văn M vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N và bị đơn ông Trần Văn M chung sống với nhau từ năm 1978 nhưng không đăng ký kết hôn. Bị đơn trong vụ án là ông Trần Văn M hiện cư trú tại xã Phước T, huyện Củ Chi.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Trần Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông M theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Văn M không có đăng ký kết hôn nhưng đã xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 1978 (trước ngày 03/01/1987). Căn cứ điểm a, Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội “Về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000”: “....a) Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03 tháng 01 năm 1987, ngày Luật hôn

nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình ... ”, quan hệ vợ chồng giữa Bà N và ông M được công nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết theo thủ tục chung.

Xét thấy, Bà N và ông M đã ly thân từ năm 1985 đến nay đã 35 năm, không còn sống chung, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và hiện tại mỗi người đều đã có cuộc sống riêng. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn ông Trần Văn M không đến Tòa án để giải quyết và không có bất cứ tác động nào cho thấy muốn hàn gắn quan hệ gia đình với Bà N. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Bà N xin ly hôn với ông M là chính đáng. Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội nghị xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà N.

[4] Về con chung có 02 con là: Trần Văn L, sinh ngày 25/05/1980; Trần Văn T1, sinh ngày 23/7/1984. Các con đã trưởng thành nên Tòa án không xét.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi nên được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 12 và Điều 27 Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N là được ly hôn với ông Trần Văn M.

Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Văn M chấm dứt quan hệ vợ chồng kể từ ngày tuyên án (12/3/2021).

2. Về con chung có 02 con tên: Trần Văn L, sinh ngày 25/05/1980; Trần Văn T1, sinh ngày 23/7/1984. Đều đã trưởng thành.

3. Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Nợ chung: Bà N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
5. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà N là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi Cục THADS H.Củ Chi;
- UBND xã Phước T, huyện Củ Chi, Tp Hồ Chí Minh.
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Ngọc